

Số: **28** /2018/TT - BGDDT

Hà Nội, ngày **26** tháng **11** năm 2018

THÔNG TƯ

Ban hành Chương trình tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 32/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 2 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ - TTg ngày 14 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài;

Theo Biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định Chương trình tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài ngày 22 tháng 12 năm 2017;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Ban hành Chương trình tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Chương trình tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài.

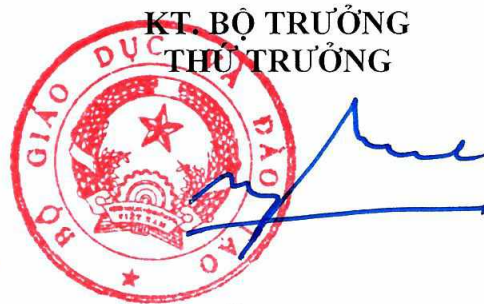
Điều 2. Chương trình tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư này được áp dụng cho tất cả các cơ sở giáo dục dạy tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài nhằm đáp ứng nhu cầu học tiếng Việt của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 3. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2019.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, các tổ chức, cá nhân tham gia dạy tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Ủy ban VHGD TTN-NĐ của Quốc hội;
- Hội đồng Quốc gia giáo dục và phát triển nhân lực;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Như điều 4;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDTX.



Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Chương trình tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài

(Ban hành kèm theo Thông tư số ...~~22~~.../2018/TT-BGDĐT ngày ~~26~~ tháng ~~11~~ năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương trình tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2018/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC ĐÍCH

Chương trình Tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài (dưới đây gọi tắt là Chương trình) được ban hành nhằm tạo cơ sở chung cho việc xây dựng, phát triển, cập nhật tài liệu dạy học và tổ chức hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá năng lực sử dụng tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài, góp phần giữ gìn, phát triển, quảng bá tiếng Việt và bản sắc văn hóa của người Việt Nam, giữ gìn và phát triển tinh thần hướng về quê hương, đất nước của người Việt Nam ở nước ngoài.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**A. Cấu trúc Chương trình**

Chương trình được thiết kế theo 3 trình độ, 6 bậc, lần lượt từ thấp đến cao là: bậc 1, bậc 2, bậc 3, bậc 4, bậc 5, bậc 6. Thời lượng của mỗi bậc là 220 giờ. Tổng thời lượng thực hiện chương trình là 1320 giờ. Mỗi bậc gồm một số mô đun (nhóm bài học). Mỗi mô đun gồm 4 bài học tập hợp theo chủ đề và một bài ôn tập, kiểm tra đánh giá. Thời lượng cho mỗi nhóm bài học tùy thuộc nội dung từng chủ đề. Chương trình chú trọng rèn luyện 4 kỹ năng, trong đó ưu tiên hơn cho kỹ năng nói và kỹ năng nghe.

Trình độ	Bậc	Thời lượng
Sơ cấp	Bậc 1	220 h
	Bậc 2	220 h
	Bậc 3	220 h
	Bậc 4	220 h
Trung cấp	Bậc 4	220 h

Cao cấp	Bậc 5	220 h
	Bậc 6	220 h
Tổng thời lượng	1320h	

Thời gian thực hiện dạy - học ở mỗi bậc không tính theo tuần, tháng, năm mà tính theo số giờ. Tùy theo từng đơn vị đào tạo cụ thể, có thể học từ 2 đến 5 buổi một tuần, mỗi buổi có thể học từ 3 đến 5 giờ.

B. Nội dung cụ thể

BẠC I

1. MỤC TIÊU

Hiểu, sử dụng được các cấu trúc ngôn ngữ quen thuộc, sử dụng được những từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể, giới thiệu về bản thân và người khác, với những thông tin như: nơi sinh sống, người thân, bạn bè. Có khả năng giao tiếp đơn giản.

2. NỘI DUNG CỤ THỂ

Mức độ cần đạt	Nội dung
2.1. Ngôn ngữ <i>a. Tiêu chí chung:</i> Có kiến thức cơ bản và phương pháp diễn đạt được những thông tin cá nhân và nhu cầu cụ thể.	2.1. Ngữ liệu Gồm hai nhóm chủ đề: nhóm chủ đề thuộc phạm vi cá nhân, và nhóm chủ đề thuộc phạm vi xã hội. Các chủ điểm chính: 1. Chào hỏi, tên; 2. Nghề nghiệp; 3. Ngôn ngữ và quốc tịch; 4. Đồ vật và chất liệu; 5. Người, đặc điểm và tính cách; 6. Ngôi nhà và gia đình; 7. Hỏi đáp giờ; 8. Thứ, ngày, tháng; 9. Năm, tuổi, sinh nhật; 10. Hỏi đường, đường phố; 11. Địa điểm, địa chỉ; 12. Đi nhà hàng; 13. Mua sắm; 14. Phương tiện giao thông; 15. Gọi điện thoại; 16. Sở thích.

gđ